

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bảng giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ một số loại tài sản như: tàu thuyền, ô tô, xe máy, súng săn, súng thể thao

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH

Căn cứ pháp lệnh Phí, lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2011/NĐ-CP Ngày 17/6/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Căn cứ thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 28/3/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 14/6/2010 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính Hà Nội ký Quyết định ban hành Bảng giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ các loại tài sản như: tàu, thuyền, ô tô, xe máy, súng săn, súng thể thao áp dụng trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Văn bản số 8811/UBND-KT ngày 17/10/2011 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành bảng giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ một số tài sản;

Căn cứ biên bản liên ngành gồm Sở Tài chính và Cục thuế Hà Nội ngày 15/7/2013 về việc thống nhất mức giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ các loại ô tô, xe máy áp dụng trên địa bàn Thành phố Hà Nội trên cơ sở thông báo giá của các tổ chức sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu ô tô, xe máy, giá ghi trên hoá đơn bán hàng hợp pháp, giá thị trường hoặc giá của tài sản cùng loại tương tự trên thị trường Thành phố Hà Nội ở thời điểm hiện tại,

Xét đề nghị của Ban giá, Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung giá tính lệ phí trước bạ các loại ô tô cụ thể như sau:

TT	Loại tài sản là ô tô	Năm SX	Giá đề xuất xe mới 100% (Triệu VNĐ)
I/ Xác định giá căn cứ văn bản thông báo giá của các cơ sở sản xuất, nhập khẩu:			
1. Xe sản xuất, lắp ráp trong nước			
NHÂN HIỆU MERCEDES-BENZ			
1	MERCEDES-BENZ GLK250 4MATIC (204X); 05 chỗ; 1991cc	2013	1,538
2	MERCEDES-BENZ GLK250 4MATIC AMG (204X); 05 chỗ; 1991cc	2013	1,707
3	MERCEDES-BENZ E200 (W212); 05 chỗ; 1991cc	2013	1,939
4	MERCEDES-BENZ E250 (W212); 05 chỗ; 1991cc	2013	2,152
5	MERCEDES-BENZ E400 (W212); 05 chỗ; 2996cc	2013	2,722
6	MERCEDES-BENZ E400 AMG (W212); 05 chỗ; 2996cc	2013	2,933
2. Xe nhập khẩu từ nước ngoài			
NHÂN HIỆU MERCEDES-BENZ			
1	MERCEDES-BENZ A200; 05 chỗ; 1595 cc	2013	1,264
2	MERCEDES-BENZ A250; 05 chỗ; 1991 cc	2013	1,623
3	MERCEDES-BENZ A45 AMG; 05 chỗ; 1991cc	2013	2,002
4	MERCEDES-BENZ GL450 4MATIC; 07 chỗ; 4663 cc	2013	3,874
II/ Xác định giá ghi trên hoá đơn bán hàng hợp pháp, giá thị trường hoặc giá của tài sản cùng loại tương tự:			
1. Xe nhập khẩu từ nước ngoài			
NHÂN HIỆU HUYUNDAI			
1	HUYUNDAI VELOSTER; 05 chỗ; 1591cc	2011	715

NHÃN HIỆU TOYOTA			
1	TOYOTA AYGO; 04 chỗ; 998cc	2009	490
2	TOYOTA FORTUNER SR5 PREMIUM; 07 chỗ; 2694cc	2013	1,720
NHÃN HIỆU NISSAN			
1	NISSAN QASHQAI + 2; 07 chỗ; 1997 cc	2011	1,343
2	NISSAN QASHQAI + 2; 07 chỗ; 1997 cc	2012	1,399
3	NISSAN QASHQAI; 05 chỗ; 1997cc	2011;2012	1,300
NHÃN HIỆU LAND ROVER			
1	LAND ROVER RANGE ROVER VOGUE SDV8; 05 chỗ; 4367cc	2012	7,066
2	LAND ROVER RANGE ROVER EVOQUE DYNAMIC PREMIUM; 05 chỗ; 1999cc	2011; 2012	2,650

Điều 2. Bổ sung giá tính lệ phí trước bạ các loại xe máy cụ thể như sau:

Loại tài sản là xe máy		Giá đề xuất xe mới 100% (Triệu VND)
I/ Xác định giá ghi trên hoá đơn bán hàng hợp pháp, giá thị trường hoặc giá của tài sản cùng loại tương tự:		
1. Xe mô tô nhập khẩu từ nước ngoài		
NHÃN HIỆU KAWASAKI		
1	KAWASAKI CONCOURS 14(ZG1400C) ABS	702
NHÃN HIỆU HONDA		
1	HONDA CB 150R STREETFIRE	64
2	HONDA VERZA 150	47.5
2. Xe mô tô sản xuất, lắp ráp trong nước		
NHÃN HIỆU KYMCO		

1	KYMCO CANDY S KAI0CB	21.2
---	----------------------	------

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đối với việc tính, thu lệ phí trước bạ và được áp dụng trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Các mức giá xe đã ban hành trái với mức giá quy định tại Quyết định này hết hiệu lực thi hành.

Điều 4. Ban giá, các phòng Thanh tra thuế, các phòng Kiểm tra thuế thuộc văn phòng Cục thuế, các Chi cục thuế quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Tổng Cục thuế;
- UBND Thành phố Hà Nội;
- Cục thuế Hà Nội (để p/hợp);
- Như điều 4 (để thực hiện);
- Lưu VT, BG. *hus*



Lê Thị Loan